**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

Ký bởi: SỞ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 11-03-2026 10:33:28 +07:00

# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA
ĐẾN Số: 2409
Ngày: 11/3/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Số: 01/DIAMONDKHANHHOA/2026

## I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 06 Lý Thái Tổ, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0969 339 335

E-mail: diamondkhanhhoacorp@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201965809

## II. Thông tin về sản phẩm

**1. Tên sản phẩm**: **YẾN ĐẢO KHÁNH HÒA 25% NƯỚC YẾN SÀO CHƯNG ĐƯỜNG PHÈN**

**2. Thành phần**: Nước, Sợi yến 25% (yến khô 500g / 1 tấn dung dịch và chất ổn định 401), Đường phèn (10%), Calcium lactate (chất điều chỉnh độ acid 327), Sodium alginate (chất ổn định 401), Hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm**: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

**Quy cách đóng gói:** Đóng gói bằng máy, đóng gói kín. Thể tích thực: 70 ml hoặc quy cách khác theo yêu cầu khách hàng, sẽ được thể hiện rõ ràng trên nhãn bao bì.

**Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đựng trong hũ thủy tinh. Bao bì phù hợp với quy định về vật liệu bao gói thực phẩm: QCVN 12-4:2015/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (Trường hợp thuê cơ sở sản xuất)**

**Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN GOLDENCARE**

Địa chỉ: Số 226 – 228 Đường 19 Tháng 5B, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Địa chỉ nhà máy: Lô B, CCN Phong Nẫm, Xã Lương Hòa, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018: **W1803F**. Ngày Cấp: 04/10/2023 Nơi cấp: Công ty Cổ phần Chứng nhận Wcert (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

## III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

**YẾN SÀO BESTNEST KHÁNH HÒA 25%**
**NƯỚC YẾN SÀO CHƯNG ĐƯỜNG PHÈN**

**Thành phần:** Nước, Sợi yến 25% (yến khô 500g / 1 tấn dung dịch và chất ổn định 401), Đường phèn (10%), Calcium lactate (chất điều chỉnh độ acid 327), Sodium alginate (chất ổn định 401), Hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm.

| THÔNG TIN DINH DƯỠNG TRONG 100 ML | | |
|---|---|---|
| Năng lượng (kcal) | 25 | |
| Chất đạm (g) | 0.1 | **0.2%** |
| Tổng chất béo (g) | 0 | **0%** |
| Tổng Carbohydrat (g) | 6 | **1.8%** |
| Natri (mg) | 18 | **0.9%** |
| Đường tổng (g) | 6 | |
| **Giá trị phần trăm căn cứ trên 2.000 kcal/ngày. Giá trị hàng ngày của bạn có thể cao hơn hoặc thấp hơn tùy thuộc vào năng lượng mà cơ thể cần.* | | |

**Hướng dẫn sử dụng:** Lắc đều trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.

**Hướng dẫn bảo quản:** ở nhiệt độ thường, nơi khô ráo thoáng mát

**Ngày sản xuất:** xem trên bao bì

**Hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất

**Thông tin cảnh báo:** không dùng sản phẩm khi có dấu hiệu mở nắp, không sử dụng với người dị ứng với thành phần sản phẩm, không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

**Thể tích thực:** in trên bao bì sản phẩm

**Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND KHÁNH HÒA**

**Địa chỉ:** Số 06 Lý Thái Tổ, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**Điện thoại:** 0979 04 34 64 **Email:** diamondkhanhhoacorp@gmail.com

**Số TCB: 01/DIAMONDKHANHHOA/2026**

**Sản xuất tại:** CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN GOLDENCARE

**Địa chỉ nhà máy:** Lô B, CCN Phong Nẫm, Xã Lương Hòa, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

– QCVN 6-2:2010/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|---|---|---|---|

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/mL | 100 |
| 2 | Coliforms | CFU/mL | 10 |
| 3 | E.coli | CFU/mL | Không có |
| 4 | Clostridium perfringens | CFU/mL | Không có |
| 5 | Streptococci feacal | CFU/mL | Không có |
| 6 | Tổng số bào tử nấm men nấm mốc | CFU/mL | 10 |
| 7 | Pseudomonas aeruginosa | CFU/mL | Không có |
| 8 | Staphylococcus aureus | CFU/mL | Không có |
| 9 | Chì (Pb) | mg/kg | 0,05 |

– Thông tư 29/2023/TT-BYT hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm:

| **NUTRITION FACTS**<br>**THÔNG TIN DINH DƯỠNG** | | |
|---|---|---|
| **Serving Size/** *Khẩu phần* | | **100ml** |
| **Amount Per Serving/** *Hàm lượng cho mỗi khẩu phần* | | |
| **Calories/** *Năng lượng (kcal)* | | **25** |
| **% DV*/Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày*** | | |
| **Protein/** *Chất đạm (g)* | 0.1 | **0.2%** |
| **Total Fat/** *Tổng chất béo (g)* | 0 | **0%** |
| **Total Carbohydrate/** *Tổng Carbohydrat (g)* | 6 | **1.8%** |
| **Sodium/** *Natri (mg)* | 18 | **0.9%** |
| **Total Sugars/** *Đường tổng (g)* | 6 | |

*The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2.000 calories a day is used for general nutrition advice.

*Giá trị phần trăm căn cứ trên 2.000 kcal/ngày. Giá trị hàng ngày của bạn có thể cao hơn hoặc thấp hơn tùy thuộc vào năng lượng mà cơ thể cần.*

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

*Khánh Hòa, ngày 01 tháng 02 năm 2026*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND KHÁNH HÒA

**TRẦN MINH DUY**

EDC PR

ilac-MRA AOSC VLAT-1.0359 ISO/IEC 17025:2017

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

**Mã kết quả: CV2025010234-RV1-1 - Trang 1/2**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND KHÁNH HÒA**

Số 06 Lý Thái Tổ, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**Tên mẫu** : **YẾN ĐẢO KHÁNH HÒA 25% NƯỚC YẾN SÀO CHƯNG ĐƯỜNG PHÈN**

Mã đơn hàng : **TP10082025080364**

Mã số mẫu : **202500010234**

Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu : 19/08/2025

Thời gian thử nghiệm : 19/08/2025 - 29/08/2025

Ngày trả kết quả khách hàng : 29/08/2025

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ | KẾT QUẢ |
|---|---|---|---|---|
| 1 | ***Clostridium perfringens*** *(a)* | cfu/ml | TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004) | **Không phát hiện (LOD=1)** |
| 2 | ***Coliforms*** *(a)* | cfu/ml | TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) | **Không phát hiện (LOD=1)** |
| 3 | ***Escherichia coli*** *(a)* | cfu/ml | TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001) | **Không phát hiện (LOD=1)** |
| 4 | ***Pseudomonas aeruginosa*** *(a)* | cfu/ml | EPR-TP1-019 Ref TCVN 8881:2011/ISO 16266:2006 | **Không phát hiện (LOD=1)** |
| 5 | ***Staphylococcus aureus*** *(a)* | cfu/ml | TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:2003) | **Không phát hiện (LOD=1)** |
| 6 | ***Streptococci faecal*** *(a)* | cfu/ml | EPR-TP1-020 Ref TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000) | **Không phát hiện (LOD=1)** |
| 7 | ***Tổng số nấm men và nấm mốc*** *(a)* | cfu/ml | TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) | **Không phát hiện (LOD=1)** |
| 8 | ***Tổng số vi sinh vật hiếu khí*** *(a)* | cfu/ml | TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013) | **Không phát hiện (LOD=1)** |
| 9 | **Béo** (a) | g/100ml | EPR-TP2-0041 | **Không phát hiện (LOD=0.1)** |
| 10 | **Carbohydrate (không bao gồm xơ)** | g/100ml | AOAC 986.25 | **7.88** |
| 11 | **Đạm** (a) | g/100ml | EPR-TP2-0077 | **0.12** |
| 12 | **Độ ẩm** (a) | g/100ml | EPR-TP2-0059 | **95.3** |
| 13 | **Năng lượng** (*) | kcal/100ml | FAO 2013 77 | **32** |
| 14 | **Tro tổng** (a) | g/100ml | EPR-TP2-0096 | **0.083** |

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

**Mã kết quả: CV2025010234-RV1-1 - Trang 2/2**

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ | KẾT QUẢ |
|---|---|---|---|---|
| 15 | **Xơ dinh dưỡng** (a) | g/100ml | AOAC 991.43 | **Không phát hiện (LOD= 0.05)** |
| 16 | **Natri (Na)** (a) | mg/100ml | EPR-TP2-0156 (Ref AOAC 969.23 (2011)) | **22.5** |
| 17 | **Đường tổng số** (a) | g/100ml | TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981) | **7.50** |
| 18 | **Chì (Pb)** (a) | mg/l | AOAC OFFICAL 999.11 | **Không phát hiện (LOD=0.008)** |

*Ghi chú:*
*LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp*

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

MSc. NGUYỄN HUỲNH TUẤN ANH

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0316445414-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SẮC KÝ TIÊN PHONG
TP.THỦ ĐỨC-TP.HỒ CHÍ MINH

MBA. VÕ TRƯƠNG DUY

***Ghi chú và giải thích:***
*- Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.*
*- Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.*
*(*): Chỉ tiêu Năng lượng được tính từ công thức : Năng lượng = Đạm (%)x4 +Béo (%)x9 + Carbohydrate không bao gồm xơ (%) x 4 + Xơ dinh dưỡng (%)x 2*
*(a): Các phép thử được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017*